

Phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

PHẠM HỒNG BÌNH*

Biển, đảo Việt Nam luôn giữ vị trí chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vùng biển Việt Nam không chỉ có tiềm năng kinh tế lớn mà còn giữ vị trí chiến lược về giao thông vận tải và quốc phòng - an ninh của đất nước và khu vực. Vì vậy, trong lịch sử và hiện tại, các thế hệ người Việt luôn hướng đến biển, đảo, dựa vào biển, đảo bảo vệ chủ quyền, phát huy mọi tiềm năng thế mạnh của biển, đảo phát triển đất nước.

Phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng ta, nhằm huy động tối đa sức mạnh vật chất và tinh thần, nội lực và ngoại lực, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này thể hiện rõ trong Nghị quyết Đại hội XI của Đảng: “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và

sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.”⁽¹⁾ Để phát huy có hiệu quả sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay, đòi hỏi hệ thống giải pháp đồng bộ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền biển, đảo, củng cố thế trận lòng dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay

Công tác tuyên truyền biển, đảo là công tác tư tưởng quan trọng nhằm phổ biến rộng rãi trong xã hội về những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò, tiềm năng của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; luật pháp và thông lệ quốc tế trong giải quyết những vấn đề liên quan đến chủ quyền, quyền chủ

quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển; đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong quản lý, khai thác và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Những năm gần đây, công tác tuyên truyền biển, đảo được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm, đã xây dựng hệ thống văn bản pháp lý và hệ thống các thiết chế xã hội nhằm thống nhất quản lý, nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền biển, đảo trong toàn xã hội như: thành lập Ủy ban Chỉ đạo nhà nước về Biển Đông - Hải đảo, Ban Chỉ đạo nhà nước về điều tra tài nguyên môi

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.233



trường biển, Ủy ban Biên giới quốc gia; thành lập các viện nghiên cứu trên các lĩnh vực chuyên môn về biển đảo... Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền biển, đảo Việt Nam cũng được tổ chức thống nhất từ trung ương đến các địa phương với nhiều hình thức, biện pháp, tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tình cảm và trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn thừa nhận, công tác tuyên truyền biển, đảo Việt Nam trong thực tiễn hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, cần khắc phục như: sự thống nhất về nội dung, sự năng động, đa dạng về hình thức và biện pháp, về công tác quản lý, bảo đảm cho hoạt động tuyên truyền và chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên...

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền biển, đảo Việt Nam hiện nay, nên chăng chúng ta tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ quan quản lý công tác tuyên truyền biển, đảo các cấp; đổi mới nội dung tuyên truyền biển, đảo Việt Nam hiện nay theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa nội dung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức với giáo dục ý thức, trách nhiệm của cộng đồng về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo; thường xuyên đổi mới hình

thức, phương pháp tuyên truyền nhằm phát huy tối đa vai trò của hệ thống phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội để những nội dung tuyên truyền về biển, đảo được phổ biến một cách rộng rãi, bảo đảm dễ tiếp cận, dễ nhớ và có tính định hướng cao; bổ sung, hoàn thiện hệ thống chế độ chính sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên và các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong toàn xã hội tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền biển, đảo Việt Nam.

Hoàn thiện hệ thống pháp lý về chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Hệ thống pháp lý về chủ quyền biển, đảo Việt Nam bao gồm toàn bộ những văn bản của Nhà nước khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên chính trường quốc tế và những văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và khai thác chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Hoàn thiện hệ thống pháp lý là nội dung quan trọng hàng đầu trong phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam cả trong lịch sử và hiện tại.

Trên phạm vi quốc tế, Việt Nam tham gia Hội nghị lần thứ ba của Liên hợp quốc về Luật Biển từ năm 1977; là một trong 130 quốc gia bỏ phiếu tán thành

Công ước quốc tế Về Luật Biển (Công ước 1982) và là một trong 119 quốc gia ký Công ước này ngay từ ngày đầu tiên (10-12-1982). Ngày 23-6-1994, Quốc hội nước ta ra Nghị quyết phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (Công ước này có hiệu lực từ ngày 16-11-1994); ngày 12-5-1997, Chính phủ ra công bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong khu vực được Đảng và Chính phủ cụ thể hóa bằng việc phê duyệt, ký kết song phương và đa phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước có liên quan về vấn đề chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển chồng lấn hoặc có tranh chấp như: Hiệp định Về vùng nước lịch sử Việt Nam - Cam-pu-chia (07-7-1282); Thỏa thuận hợp tác khai thác chung Việt Nam - Ma-lai-xi-a (05-6-1992); Phân định biển Việt Nam - Thái Lan (09-8-1997); Hiệp định Phân định vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc và Hiệp định Hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc (25-12-2000); Nguyên tắc ứng xử ở Biển Đông giữa các nước ASEAN và Trung Quốc (DOC), (04-11-2002); Hiệp định Phân định thềm lục địa Việt Nam - In-đô-nê-xi-a (26-6-2003),...

Những văn bản quy phạm



Vùng 3 Hải quân Việt Nam luyện tập bảo vệ chủ quyền Tổ quốc trên biển

ẢNH: TRỌNG THIẾT

pháp luật về biển, đảo của Việt Nam bao gồm các văn bản do Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành và cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương ban hành trong phạm vi quyền hạn theo quy định của Hiến pháp hiện hành, nhằm quản lý, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Hệ thống pháp lý về chủ quyền biển, đảo góp phần quan trọng vào việc khẳng định chủ quyền của quốc gia trên biển, tạo điều kiện cho hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên chính trường quốc tế;

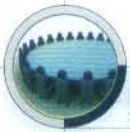
tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý, khai thác tài nguyên biển; tăng cường kiểm soát và bảo vệ quốc phòng - an ninh trên biển và là cơ sở quan trọng cho các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế biển ở Việt Nam.

Tuy vậy, thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta vẫn còn một số bất cập cần khắc phục như: thiếu tính hệ thống, đồng bộ; có cả sự chồng chéo lẫn thiếu hụt giữa các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp, các ngành; tính dự báo và tính kế hoạch chưa thực sự hiệu

quả... “Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về biển của Việt Nam tuy nhiều về số lượng nhưng chưa có được một văn bản luật mang tính tổng thể với tính chất là một bộ luật quy định và điều chỉnh các vấn đề liên quan đến việc xác định rõ ràng phạm vi cũng như chế độ pháp lý của từng vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.”⁽²⁾

Để tăng cường tính pháp lý,

(2) Viện Chiến lược Phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Chiến lược bảo vệ chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo Việt Nam đến năm 2020*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước năm 2003, tr. 62



nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay, thiết nghĩ cần phải tổ chức và tiến hành đồng bộ các biện pháp nhằm nghiên cứu, rà soát hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam như: nghiên cứu, tập hợp và bổ sung các văn bản khẳng định chủ quyền biển, đảo Việt Nam, đặc biệt là chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về biển phù hợp với luật pháp, tập quán và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định của các cơ quan, ban ngành có chức năng quản lý nhà nước về biển, đảm bảo tính thống nhất về quản lý, phân định rõ cơ chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức có liên quan. Việc bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp lý về biển ở nước ta hiện nay phải đảm bảo yêu cầu quản lý thống nhất của Nhà nước trên mọi lĩnh vực liên quan đến biển; có tính ổn định về pháp lý; có khả năng dự báo xu hướng phát triển của xã hội, phù hợp với xu thế quản lý biển của thế giới, khu vực; tạo được hành lang pháp lý thông thoáng cho các hoạt động nghiên cứu, khai khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên biển; phát huy được sức mạnh của các tổ chức, lực lượng trong toàn

xã hội để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Tăng cường lực lượng và các hình thức, biện pháp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay

Nguyên vọng và cũng là lợi ích cao nhất của dân tộc Việt Nam là đảm bảo môi trường hòa bình để xây dựng và phát triển đất nước. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên mà còn là vấn đề cấp bách hiện nay, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, trong đó lực lượng tại chỗ và trực tiếp là nòng cốt. Lực lượng trực tiếp và tại chỗ trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay là toàn bộ các lực lượng đang trực tiếp quản lý và bảo vệ các vùng biển, đảo Việt Nam, trong đó, cơ bản là các tổ chức chính quyền ở các địa phương có biển, các lực lượng vũ trang đang trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam và lực lượng làm công tác đối ngoại, giải quyết các vấn đề liên quan đến tranh chấp chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Tăng cường lực lượng chính trị trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay là huy động và phát huy ý thức, trách nhiệm của các tổ chức chính trị xã hội trong cả nước đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo; hình

thành trận địa chính trị toàn diện và thế trận chính trị - tư tưởng trong cộng đồng dân tộc; củng cố hệ thống chính trị, tăng cường sự hiện diện của nhà nước trên các vùng biển, đảo, đặc biệt là các đảo tiền tiêu của Tổ quốc; phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở các địa phương có biển trong quản lý, khai thác và bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tích cực đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị nhằm khẳng định chủ quyền và bảo vệ lợi ích quốc gia trên biển.

Quan tâm xây dựng lực lượng quân sự trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo như lực lượng hải quân, biên phòng, cảnh sát biển, dân quân tự vệ biển đủ mạnh, có số lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp cao, lấy chất lượng chính trị làm cơ sở. Chú trọng xây dựng trình độ kỹ, chiến thuật, trình độ hợp đồng tác chiến của các lực lượng bảo vệ tại chỗ; quan tâm đúng mức đến công tác đảm bảo vũ khí, trang bị kỹ thuật cho các lực lượng nòng cốt như hải quân và cảnh sát biển phù hợp với xu thế phát triển trong khu vực và yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị.

Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, trên cơ sở quan điểm của Đảng, hệ thống văn bản pháp lý ở nước ta, hoạt động đối ngoại cần hướng tới việc tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng quốc tế, nhất là với các nước có tranh chấp

chủ quyền biển, đảo với nước ta về chứng cứ pháp lý và lịch sử của chủ quyền biển, đảo Việt Nam; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về giải quyết các vấn đề còn tồn đọng liên quan đến chủ quyền biển, đảo; tập hợp và tranh thủ dư luận quốc tế, cùng các chứng cứ lịch sử và pháp lý đã có để giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn về chủ quyền biển, đảo giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực, trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển.

Kết hợp giữa phát triển kinh tế biển với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trên biển

Việt Nam là một quốc gia ven biển và có lợi thế về biển. Vì vậy, phát triển kinh tế biển không chỉ là nhu cầu tất yếu của đất nước mà còn là xu thế chung của cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay là cần phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên biển. Phát triển kinh tế biển là cơ sở quan trọng để củng cố quốc phòng - an ninh trên biển; đồng thời, xây dựng và củng cố quốc phòng - an ninh trên biển lại là điều kiện tiên đề để phát triển kinh tế biển. Từ lẽ trên, Đảng ta rất quan tâm đến

lãnh đạo hoạt động kết hợp phát triển kinh tế biển với quốc phòng và an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Mục tiêu phát triển kinh tế biển được Đảng ta xác định: “Đến năm 2020, phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho đất nước giàu mạnh.”⁽³⁾ Để thực hiện mục tiêu trên, Đảng ta đưa ra định hướng cơ bản đó là: “Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn.”⁽⁴⁾

Kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên biển hiện nay cần phải được tiến hành đồng bộ, kết hợp chặt chẽ hoạt động của công tác tác tư tưởng, công tác tổ chức và chính sách; được thực hiện đồng bộ ở tất cả các cấp từ Trung ương đến các địa phương và trong tất cả các nội dung hoạt động, từ quy hoạch, xây dựng kế hoạch, dự án và triển khai thực hiện. Cụ thể như: tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và nhân

dân cả nước về vị trí, vai trò của biển, đảo; quan điểm, chủ trương của Đảng về Chiến lược Biển; lợi thế so sánh của các địa phương có biển.

Biển, đảo là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ quốc gia, có vị trí, vai trò to lớn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam không chỉ là nhiệm vụ chiến lược thường xuyên mà còn là vấn đề mang tính cấp bách hiện nay. Để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay, đòi hỏi phải có sự nỗ lực phấn đấu của cả cộng đồng dân tộc, với những giải pháp đồng bộ, thường xuyên và thống nhất, trong đó, việc phát huy sức mạnh tổng hợp của các yếu tố chính trị, pháp lý, tư tưởng, văn hóa, kinh tế, quân sự và ngoại giao của đất nước là giải pháp quan trọng hàng đầu để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nước ta thực sự trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển ■

(3) Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 76

(4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 82